**Bảng số 01**

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chuẩn đánh giá** | **Điểm**  **tối đa** | **Thang điểm chi tiết(1)** | **Điểm yêu cầu tối thiểu** | **Yêu cầu để đạt mức điểm yêu cầu tối thiểu** | **Tài liệu cần nộp** |
| **I. Năng lực tài chính, khả năng thu xếp vốn** | | | | | | | |
| 1.1 | Vốn chủ sở hữu(2) |  |  |  | Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp(2): \_\_\_\_\_ *[ghi giá trị vốn chủ sở hữu tối thiểu của nhà đầu tư theo quy định tại Mục 1.3 BDL*:  *a)*  *Đối với dự án quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và có sử dụng đất, vốn chủ sở hữu tối thiểu không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên.*  *b) Đối với dự án khác không thuộc điểm a Mục này, vốn chủ sở hữu tối thiểu không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực không quy định thì vốn chủ sở hữu tối thiểu không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư].* | Mẫu số 06 |
| 1.2 | Tổng giá trị vốn chủ sở hữu và vốn vay nhà đầu tư có khả năng huy động (3) |  |  |  | Tổng giá trị vốn chủ sở hữu và vốn vay nhà đầu tư có khả năng huy động tối thiểu là:\_\_\_ *[ghi giá trị theo quy định tại Mục 1.3* ***BDL****]* | Mẫu số 06 và Mẫu số 07 |
| 1.3 | Các chỉ tiêu tài chính khác (nếu có) |  |  |  |  |  |
| **II. Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự*(4)*** | | | | | | | |
| 2.1 | Kinh nghiệm đầu tư, xây dựng công trình, dự án tương tự (đối với dự án có cấu phần xây dựng) |  |  |  | Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu: \_\_\_\_\_ dự án *[ghi số lượng theo yêu cầu]* để đạt yêu cầu tối thiểu. Cách xác định dự án như sau(5):  a) Loại 1: Dự án trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng\_\_\_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 05 – 07 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  - Có tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư tối thiểu là (7)\_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% tổng vốn đầu tư của dự án đang xét];*  - Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là\_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét].*  b) Loại 2: Dự án, gói thầu trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng \_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  - Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét\_\_\_\_\_\_ *[quy định cụ thể phạm vi công việc tương tự]* (8)*;*  - Có giá trị tối thiểu là \_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét].*  c) Loại 3: Dự án, gói thầu trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng\_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  - Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét\_\_\_\_\_\_ *[quy định cụ thể phạm vi công việc tương tự]* (8);  - Có giá trị tối thiểu là \_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét].* | Mẫu số 08 |
| 2.2 | Kinh nghiệm đầu tư dự án tương tự (đối với dự án không có cấu phần xây dựng) |  |  |  | Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu: \_\_\_\_\_ dự án *[ghi số lượng theo yêu cầu]* để đạt yêu cầu tối thiểu. Cách xác định dự án như sau (5):  a) Loại 1: Dự án trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng \_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 05 – 07 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  - Có tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư tối thiểu là (7)\_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% tổng vốn đầu tư của dự án đang xét];*  - Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là\_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét].*  b) Loại 2: Dự án, gói thầu trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu cung cấp hệ thống đặt cược (đối với dự án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế; dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó) hoặc cung cấp giải pháp (đối với dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội điạ), đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng \_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  - Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét\_\_\_\_\_\_ *[quy định cụ thể phạm vi công việc tương tự]* (9)*;*  - Có giá trị tối thiểu là \_\_\_\_*[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét].*  c) Loại 3: Dự án, gói thầu trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu cung cấp hệ thống đặt cược (đối với dự án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế; dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó) hoặc cung cấp giải pháp (đối với dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội điạ), đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng\_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  - Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét\_\_\_\_\_\_ *[quy định cụ thể phạm vi công việc tương tự]* (9)*;*  - Có giá trị tối thiểu là \_\_\_\_*[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị phần công việc chính của dự án đang xét].* | Mẫu số 08 |
| 2.3 | Kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự |  |  |  | Kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự được xác định căn cứ một trong hai tiêu chuẩn sau:  2.3.1. Số lượng dự án (trong đó gồm nội dung công việc vận hành, kinh doanh công trình, dự án) mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu: \_\_\_\_\_ dự án *[ghi số lượng theo yêu cầu]* để đạt yêu cầu tối thiểu. Cách xác định dự án như sau(5):  a) Loại 1: Dự án trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng \_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  - Có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là \_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% quy mô, công suất vận hành của dự án đang xét];*  - Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là\_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50% - 70% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét].*  b) Loại 2: Dự án, gói thầu, hợp đồng trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà thầu vận hành, kinh doanh công trình, dự án, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng\_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là \_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% quy mô, công suất vận hành của dự án đang xét]*.  c) Loại 3 (chỉ áp dụng đối với dự án có cấu phần xây dựng): Dự án, gói thầu, hợp đồng trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà đối tác tham gia là nhà thầu vận hành, kinh doanh,đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn(6) trong vòng\_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là \_\_\_\_\_ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% quy mô, công suất vận hành của dự án đang xét].*  2.3.2. Số lượng hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực \_\_\_\_\_ *[ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét]* mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã cung cấp\_\_\_\_\_ *[ghi số lượng, chủng loại, đơn vị tính cụ thể]* để đạt yêu cầu tối thiểu trong vòng\_\_\_năm trở lại đây *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 03 – 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu].* Cách xác định số lượng, chủng loại hàng hóa, dịch vụ như sau:  a) Loại 1: Hàng hóa, dịch vụ mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư cung cấp trực tiếp.  b) Loại 2: Hàng hóa, dịch vụ mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà thầu cung cấp trực tiếp.  c) Loại 3: Hàng hóa, dịch vụ mà đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà thầu cung cấp trực tiếp. | Mẫu số 08 |
| 2.4 | Yêu cầu về kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt, trang thiết bị chuyên dùng (nếu có) (10) |  |  |  |  | Mẫu số 11 |
| 2.5 | Yêu cầu về kê khai lịch sử tranh chấp, khiếu kiện đối với dự án đã và đang thực hiện (11) |  |  |  |  | Mẫu số 12 |
| 2.6 | Đánh giá của cơ quan có thẩm quyền về quá trình hoạt động của nhà đầu tư tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi triển khai dự án (nếu có) (12) |  |  |  |  |  |